

Philiphê Bình

những bài thơ phụ lục
trong
Nhật Trình Kim Thư
Khất Chính Chúa Giáo



Định Hướng Tùng Thư

2004

Nhật Trình Kim Thư
Khất Chính Chúa Giáo
“Sách vàng ghi chuyến đi tìm Đạo
Thật của Chúa ”
40 bài thơ phụ lục

*Tài liệu do Roland Jacques OMI sưu tầm
Đoàn Xuân Kiên, Nguyễn Đăng Trúc
chuyển và chú thích*

Philiphê Bình

**những bài thơ phụ lục
trong**

***Nhật Trình Kim Thư
Khất Chính Chúa Giáo***

ISBN 2-912554-37-3

**Định Hướng Tùng Thư
xuất bản và phát hành
13G rue de l'Ill, 67116 Reichstett, France**

2004

Bản hội các Thầy viên hành thơ

*Muôn nước nghìn non chí chẳng chôn
Quyết ra tay gỡ mối càn khôn
Cương thường quần quần hai vai gánh
Trung nghĩa rành rành một tác son
Mái bắc trời che thù hãy đội
Côi tây bể lác tiết không mòn
Muôn trông ơn đức nhân lành giúp
Non nước còn âu tiếng hãy còn*

Hoà

*Kẻ chôn có kẻ cũng không chôn
Vì một người là một trí khôn
Mỗi nợ ngon lành che lưới sắt
Cơn kia cay đắng giải lòng son
Vàng hay nhạt chữ tình nào nhạt
Đá dầu mòn bia miệng chẳng mòn
Xin hãy cậy trông lời đã phán
Giúp thiêng xưa mất ắt nay còn*

Quý sừ niên

Ngày mồng 4 tháng 8 năm 1798

Chú thích

chôn: mỗi một

càn khôn: hai quả trong Kinh Dịch, chỉ trời và đất

cương thường: ba giếng mỗi trong xã hội thời xưa (tam cương), và năm phẩm cách của con người (ngũ thường); ý nói đạo làm người

quần quần: uần (vai), đề nặng

trung nghĩa: hai phẩm cách cao quý của người xưa (trung thành và có nghĩa) trong quan hệ với những người mình quý trọng

tác son: một lòng ngay thẳng

tiết: tư cách cao thượng

âu (từ cổ): ắt là, đương nhiên là

hoà: (thơ) hoá lại, phân biệt với bài thơ *xương*

giại (từ cổ): chiếu sáng

Xương thơ

*Vó câu từ ruỗi việc vàng hoa
Sá chữ bằng an thật kể là
Đạp sóng đã mừng cam chí trẻ
Chấn dòng cơn được thoả lòng già
Tắc gang hằng những mong người dấn
Nghìn dặm đừng còn ngại nẻo xa
Trông cậy nhân lành cho hết sức
Giúp thiêng an nước ấy an nhà*

Hoà

*Thơ yếu nhường bằng đoá liễu hoa
Cám ơn xây đắp xiết đâu là
Áo com đã đội dày từ trẻ
Ngay thảo hiểm chưa báo lại già
Nẻo dấn lòng hèn chưa dám dấn
Đàng xa việc trọng chẳng nề xa
Ơn trên giúp sức muôn phần trọn
Chầy kíp cha con hợp một nhà*

Chú thích

vó câu: chân ngựa

ruổi: đi đây đi đó khắp nơi

vàng hoa: từ chữ Hán “hoàng hoa”, chỉ nơi xa xôi

sá (từ cổ): không kể chi

cam: vừa lòng

dán (từ cổ): xa cách

nhường (từ cổ): dường như

xiết (từ cổ): đủ

hiềm (từ cổ): e ngại

nề (từ cổ): ngại

chầy (từ cổ): chậm

kíp (từ cổ): nhanh chóng

Xương thơ

*Tình sứ từ phen ngọn trở xa
Tắc lòng khao khát xiết đâu mà
Khêu sầu gió bắc câu năn nỉ
Gãy thảm trời nam nhận thân thơ
Chiếu phượng những trông công cán vẹn
Xe chiêm mừng thấy nước non nhà
Ngây hèn đợc đội hai phần ước
Thoả nỗi đêm ngày luống thiết tha*

Hoà

*Rừng bể pha phôi mây dặm xa
Muôn phần bát ngát khác chi mà
Phú hồn phú xác nào năn nỉ
Vì Chúa vì Thầy luống thiết tha
Nghìn dặm trông chừng non với núi
Đòi phen nghĩ nỗi nước hoà nhà
Xin trên giúp sức cho nên việc
Ngõ thoả dân tình kẻ thân thơ*

Chú thích

trình sứ: sứ nhà trời đi xuống, ý nói việc ngoại giao
nơi xa

thần thơ (từ cổ): đi lang thang không định hướng

chiếu phượng: chiếu có hình chim phượng, dành cho
nơi quyền quý, ý nói dinh nhà vua

xe chiên: xe của người chẵn chiên (cừu), ý nói xe của
giáo sĩ

luống (từ cổ): những là

thiết tha: thương nhớ xót xa

đòi (từ cổ): nhiều

hoà (từ cổ): và, cùng với

*Bản hội kí Văn Lịch trảy đến
Macao lại trở về thơ*

*Kìa kìa Lý Vệ đã hay chưa
Danh để nay còn bút lại nhớ
Rơm rác lộc Hồ xem nữa báu
Áo com nghĩa Hán mỏng như tờ
Dựa mình hại nhẹ tìm đàn mới
Muối mặt nào còn nhớ nghĩa xưa
Nghĩ chút nước non công lận đận
Thì rằng trước kéo tiếng bây giờ*

Hoà

*Nọ tích Ju Đa đã thâm chưa
Nghìn năm đà lẽ tiếng còn nhớ
Ba mươi tám bạc cao hơn núi
Một mảnh lòng son mỏng như tờ
Sao đã không màng chi đến trước
Nay còn chẳng đoái lọ là xưa
Ấy là kẻ đã làm tôi Chúa
Gương ấy ai ai cũng phải gương*

Chú thích

nĩa (từ *cỗ*): ngang bằng, như

nhẻ (từ *cỗ*): nhi!

kẻo: nếu không thể thì

thảm: xét kĩ

đà (từ *cỗ*): đã

nhơ (từ *cỗ*): bản, dơ

lọ (từ *cỗ*): huống hò, huống chi

giơ: đưa lên cao

Kẻ thù ngăn trở thơ

***Ba thù chước nọ có đa đoan
Ngăn trở dân lành phải thiệt oan
Miệng nói nhạt lòng người yếu sức
Chân đi dò ý kẻ bèn gan
Giờ giang nọ như nhà cao rộng
Đeo đuổi nơi đây của chứa chan
Ấy những miếng ngon lành ở đấy
Nhưng không dư được những người ngoan***

Chú thích

chước: mưu kế
đa đoan: rắc rối, phức tạp
giờ giang: phô trương
chứa chan: nhiều không kể xiết
dư: nhử mồi, dụ dỗ

Ở tạm nơi thành Macao thơ

*Tuy rằng gửi gấp chôn Macao
Hai chữ thanh nhàn xiết kể bao
Hôm sớm phân hồn dầu mặc sức
Tháng ngày việc xác chẳng tơ hào
Xây vẫn tám tiết hằng no ấm
Đáp đối tư mùa khởi khát khao
Gần chợ gần sông gần núi bể
Tăm mùi không chút vẻ tan tao*

Chú thích

gửi gấp: gửi gắm, nương nhờ
dầu: mặc kệ, không kể đến
tơ hào: những thứ rất nhỏ bé
xây vẫn: xoay chuyển
tám tiết, tư mùa: thời tiết xoay chuyển trong một năm,
ý nói thời gian tròn một năm
tăm mùi: tăm hơi

Làm ngấn trở chẳng cho Thầy cả trầy thơ

***Ngây hèn là phận dấm nài sao
Xót đắng đà mang chức thánh cao
Đuổi sỏi chữa chiêm cơn lẫn lộn
Xua ong dẹp kiến lúc luông lao
Tuy ngấn Hậu chúa đừng vênh lại
Nhưng sẵn Tào công tiến tuốt vào
Cờ sứ xăm xăm còn phát tới
Giúp thiêng giờ khắc chẳng là bao***

Giáp dần niên

Ngày mùng 4 tháng chạp năm là 1794

Chú thích

thầy cả: linh mục

trầy (từ *cổ*): đi xa

ngây: ngu đần

xót: đau buồn

luông lao: lao lung, gian nan khó nhọc

cờ sứ: cờ của sứ giả

Buồm cột tàu thơ

***Mỏi giềng gìn giữ vốn khăng khăng
Buồm cột chông lên biết mấy tầng
Dầu nhần đông tây long miệng thổi
Thì âu mũi lái vững chân chằng
Ván đồng chẳng ngại cơn đông giật
Neo sắt không cho lớp sóng văng
Tàu ấy tượng như tàu thánh hội
Vững vàng nào phải chạy giăng văng***

Chú thích

dầu nhần: mặc dầu, dù cho

long miệng: môi rã miệng

chằng: kéo căng

tượng: giống như

giăng văng (từ cổ): chạy lảng xãng không rõ hướng

Ra khơi vào lộng thơ

***Chín trăng những vượt bể băng vời
Đo dẫn vâng đà biết lộng khơi
Xát xát đòi tầng non với đất
Xanh xanh một bức nước hoà trời
Ngày xem năm bảy đàn chim nhạn
Đêm thấy đôi ba tía cá buôi
Bể bạc mênh mông là thể ấy
Thuận buồm xuôi gió ấy vui chơi***

Chú thích

băng: vượt qua

vời: nơi xa xôi

lộng: trống trải

khơi: xa xôi

đòi (từ *cổ*): nhiều

hoà (từ *cổ*): cùng với, và

tía (*cá*): bầy cá

cá buôi: tên một loại cá, mình nhỏ mà béo

thể ấy: như thế

Những thành phương Thiên trúc thơ

*Có nước non thì có cảnh thanh
Nọ nhà trên bến chợ đầu ghềnh
Vực sâu hoá hoá sông pha biếc
Đỉnh thăm mù mù núi nhuộm xanh
Đira cây ngổ ngang nghìn dặm dấn
Đá xây chông chịt bốn bề thành
Người xe ngựa bộ đèm đềm nển
Chuông chuyển đồng hồ ấy trống canh*

Chú thích

Thiên trúc: xứ Ấn Độ

thanh: đẹp

pha: trộn màu

dấn (từ cổ): xa cách

chông chịt: chông chát lên nhau

Thành Cổ Lâm Bô thơ

***Tới nơi thành cũ Cổ Lâm Bô
Thoắt thấy ngờ là cảnh mới tô
Xát xát tường vôi pha thạch lục
Làu làu cửa ngọc ánh kim ô
Xanh om nghìn dặm dĩa chồng chịt
Trắng lớp tư bề đá xếp thu
Hoà chợ hoà sông hoà núi bể
Có người cai trị có qui mô***

Chú thích

Cổ Lâm Bô: Colombo, thành phố lớn của đảo Ceylon
(nước Srilanka)

thoắt (từ cổ): mới tức thì

thạch lục: màu xanh của đá

kim ô: mặt trời chiều màu vàng

xanh om: màu xanh đều khắp

trắng lớp: trắng đều

hoà... hoà... (từ cổ): vừa... vừa...

Sở bị Phalansa ăn cướp thơ

***Giữa năm Ất Mão thuở thuận thu
Ngộ Pháp lan sa đạo kiếp đồ
Bảy chiếc buồm giương cờ pháp phới
Ba mũi đạn tổng khách nhi nhô
Lạ thay bấu vật sao về giặc
Quá ngán lương nhân bỗng phải tù
Khôn xiết đứng cay tam nhật dạ
Mới ra khỏi chốn tạt Lâm Bô***

Chú thích

sở: lúc

Phalansa: phiên âm từ França (Pháp)

ngộ: gặp

đạo kiếp đồ: bọn người không đảng hoàng

đạn tổng: đạn súng lớn

lương nhân: người ngay lành

khôn (từ *cổ*): không thể

Lâm Bô: tác giả đã dùng hình ảnh thành phố Colombo (chốn tạt lâm bô) để nói đến hoàn cảnh khó khăn lâm thời, liên tưởng đến ý niệm thần học xưa, theo tiếng Bồ Đào Nha là *limbo*, lối phát âm Hán-Việt là *lâm-bô*. Khó khăn tạm thời ở Colombo như tù ngục tạm thời để đền tội của các linh hồn sau khi chết theo lối dạy giáo lý xưa.

Mừng được trẩy sang bên tây thơ

*Năm vừa sáu lễ tháng đầu xuân
Thánh ý xui nên vẹn mọi phần
Bể bắc tuy rằng nghìn dặm dấn
Trời tây nhường đã một bên gần
Trước là đội đức trên Thiên Chúa
Sau nữa cam lòng dưới vạn dân
Bĩ cực thái lai là thế ấy
Thật tay công chính khéo quân phân*

Bính thìn niên

Mồng 6 tháng giêng năm là 1796

Chú thích

trẩy (từ cổ): đi xa
dấn (từ cổ): xa cách
nhường (từ cổ): dường như
bĩ cực: lúc khó khăn
thái lai: khi tốt đẹp
quân phân: chia đều

Giúp việc kéo dây đi tàu thơ

*Từ khi gặp được chiếc tàu thương
Quyết chí ra tay sửa mỗi giềng
Gá máy nương lèo da nhuộm tuyết
Lần dây gỡ rối tóc đeo sưng
Một phen đập đá qua muôn nước
Mấy tháng pha phôi khắp bốn phương
Phần mọn vâng đờ cam thừa nguyện
Cám ơn Thiên Chúa bội lòng thương*

Chú thích

gá: ghép vào
nương: dựa vào
lèo: sợi dây kéo
pha phôi: đi khắp nơi
cam: chịu, thoả lòng
thừa nguyện: lời mong mỏi
bội: nhiều

Tới đất Ma lai thơ

***Thăm thoát đà hầu hết tháng Hai
Tới nơi tên gọi đất Ma lai
Bên rừng lúc đó mười lều cỏ
Ngoài bể lơ thơ mấy chiếc chài
Người bán dừa non người kiếm cá
Kể tìm mạch nước kẻ đào khoai
Mô rồ khách thuộc hoà người mán
Ai biết rằng ai hiểu tiếng ai***

Chú thích

Ma lai: bán đảo Malacca (xứ Mã Lai)
chài: thuyền đánh cá
mô rồ: người Bắc Phi theo Hồi giáo
khách thuộc: người nước ngoài
người mán: người kém văn minh



Gặp trận bão ở giữa biển khơi *thơ*

*Chung thừa mệnh mông giữa biển xa
Thiên thần thổi một trận phong ba
Cơn mưa sấm đến như non nước
Ngọn sóng giồi lên sánh nóc nhà
Người giữ gìn buồm người bẻ lái
Kẻ ăn năn tội kẻ kêu ca
Ba ngày lại tạnh, ơn lành giúp
Sáng trước bên đông lại trở ra*

Hoà

*Đang lúc khơi chùng vượt bể xa
Trời tây thoát biển nổi phong ba
 Gian nan ngọn sóng lo vì nước
 Xô xát dòng châu lệ sự nhà
 Khẩn nguyện cầu bầu Phương tế các
 Cây trông lời chép thánh Luca
 Mây mù gió quét lằng lằng sạch
 Vàng nhật phương đông lại mọc ra*

Bính thìn niên

Ngày 12 tháng 3 năm 1796

Chú thích

chung (từ cổ): vào lúc

thiên thần: thần trên trời

sán: tiến sát lại

giồi: nhồi lên

tró: ló ra, nhô ra

khơi chùng: ở nơi xa

lệ (từ cổ): lo ngại

cầu bầu: nguyện cầu giúp

Tới thành bà thánh Helena thơ

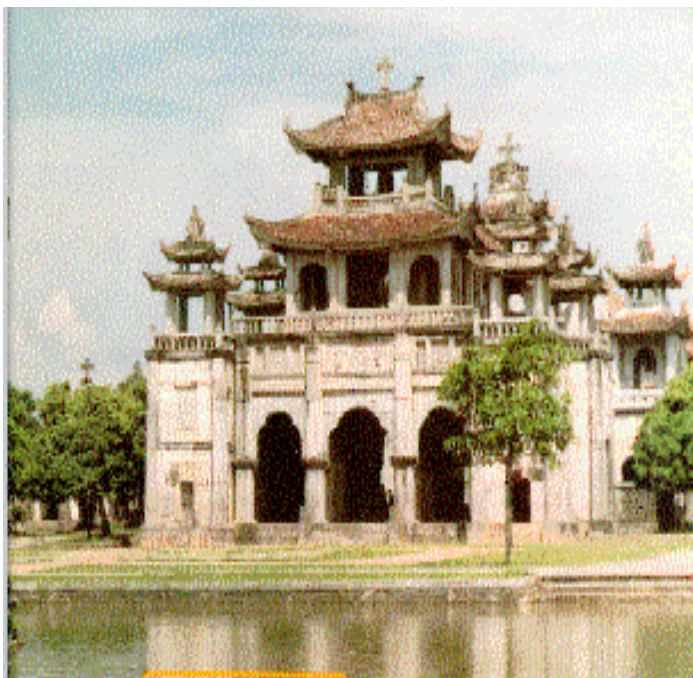
*Vội vội thành đâu giữa biển xa
Chẳng ngờ núi thánh Hélena
Non xanh giữa lối tàu đi lại
Nước ngọt trong thành suối chảy ra
Rồng rãnh cũng nhiều danh giá cả
Xăm pha có mọi giống người ta
Nhờ ơn lộc nước âu thông thả
Sơn thủy hữu dư chẳng lọ là*

Bính thìn niên

Ngày mồng 2 tháng 4 năm 1796

Chú thích

vội vội: vội vội, cao sừng sững
rồng rãnh: lối nhỏ, nhiều người chen chúc
xăm pha: đi qua lại
âu (từ cổ): hãy cứ
chẳng lọ (từ cổ): không kể đến



***Tạ ơn Thiên Chúa
cập Thánh Mẫu thơ***

***Rộng rãi nhân thay kẻ chẳng cùng
Ơn riêng đã xuống và ơn chung
Hằng nhìn mặt lại và thêm sức
Những mở tay ra lại khiến lòng
Đội bởi đã soi người mái bắc
Cám chung còn đoái kẻ phương đông
Dâng làm của lễ này hồn xác
Nhậm lấy cho con kéo thẹn thùng***

Hoà

***Đội Đức Ba Ngôi kẻ xiết cùng
Nhân lành rộng rãi vốn là chung
Ngôi Con xuống sức hằng soi trí
Đức Mẹ thêm ơn lại mở lòng
Trước định chúng con tìm cõi bắc
Sau soi chính đáng tới phương đông
Trong ngoài mọi sự vâng theo định
Dẫu nhục dù vinh chẳng thẹn thùng***

Chú thích

cập: cùng với

vả: thêm nữa

và: lại thêm

hằng: luôn như thế

chính đấng: bậc cao quý có chức vị chính thức

***Ngợi khen tên cực trọng
rất thánh Đức Bà thơ***

*Tôi hèn cả dám thốt lời ra
Kính ngợi khen tên thánh Đức Bà
Vĩ nước bên đông lòng biển dấng
Nường sao phương bắc lối tàu qua
Trên nghe kính lạy vui thần thánh
Dưới động kinh hoàng khóc quỷ ma
Ấy thật Chúa bầu loài (kẻ) có tội
Là Thầy dạy **đỗ** hết dân gia*

Bính Thìn niên

Ngày 11 tháng September năm 1796

Chú thích

cực trọng: rất cao quý

rất thánh: thánh thiện lắm

tôi: kẻ tôi tớ

hèn: nhỏ nhoi không đáng kể

cả: lớn

thốt (từ cổ): nói

đấng: lấng, ý chỉ (biên) lấng sóng

nhường: như thể
bầu (từ cổ): giúp đỡ

Tìm thấy thánh Câu rút thơ

Lạy Câu rút thánh giầu bây nay
Tìm tôi làm sao mới thấy rày
Gỗ sứt Ngôi Con xưa vác nặng
Giường cao Cha Cả đã nằm đây
Vì dân dưỡng xác tham bụi ngọt
Nên Chúa liều mình chịu đắng cay
Xin hãy theo chân mà gánh vác
Khăng khăng ghi tạc lấy ơn này

Mậu ngọc niên
Mồng 3 tháng Majus năm 1798

Chú thích

câu rút: phiên từ tiếng Bồ “Cruz”, chỉ thánh giá
tìm tôi: tìm
gỗ sứt: gỗ chắc
dưỡng xác: lười biếng, muốn nhàn thân
khăng khăng: quyết một lòng

***Tạ Đức Chúa Trời mở lòng
Đức Patriarcha ban phước thơ***

*Ơn này khôn báo xiết đâu mà
Thật Đức Pha tri có khác xa
Đã rộng ơn thiêng quyền giải tội
Lại ban phép trọng lễ Mi sa
Hai dòng Chúa giáo dầu ngăn cấm
Một nước Vu tu được cởi tha
Lạy Chúa Ba Ngôi hằng sáng láng
Vì cho Đáng xét mở tay ra*

Hoà

*Pha tri Đức Cả kể đâu mà
Vì dủ lòng thương kẻ cõi xa
Nhận lấy tin chung Thầy Đạc Đức
Ban cho làm lễ thánh Mi sa
Môi sen phép cũ dầu còn buộc
Bá đạc quyền này ắt cũng tha
Ơn bởi Chúa xưa đà phán dạy*

Lễ công đạo chính giảng truyền ra

Bính thìn niên

Mồng 10 tháng September năm 1796

Chú thích

Patriarcha: Giáo chủ

khôn (từ cổ): không thể

Pha tri: phiên từ tiếng Patriarcha (xem trên)

hai dòng Chúa giáo: hai dòng truyền giáo tại Đàng
Ngoài (**Dòng Đa Minh và Hội Truyền giáo
Paris**)

Vu tu: "Vu-tu-[ghê]" = nước Bồ Đào Nha, từ tiếng là
"Português" đọc qua việt ngữ là Pur-tu-ghê, và
chuyển qua lối nói dân gian là "Vu-tu-[ghê]"

dủ: tỏ lòng

thầy đạc đức: **thầy giảng, Giám mục**

lễ Mi sa: lễ **missa - thánh lễ** trong Kitô giáo

Môi sen: **vị thánh** trong Kinh Thánh Do thái giáo và
Kitô giáo

bá đạc: chuyển âm chữ Phêrô (quyền của giáo hoàng,
kế vị Thánh Phêrô)

**Tạ Đức Patriarca Vítvô
Cadinale thơ**

*Quyền cao bảy chức có gồm ba
Đội đức yêu gần lại dẫu xa
Lượng bể nào từ chiều nước rặc
Sườn non chẳng quản hạt phù sa
Ban ơn làm lễ Mi sa thánh
Mở khoá thay quyền Bá đạc la
Bắt chước nhân từ lòng Chúa trọng
Làm cho trăm họ được âu ca*

Bính thìn niên

Ngày 28 tháng December năm 1796

Chú thích

Patriarca: Giáo chủ

Vít vồ: từ tiếng Bồ Đào Nha *bispo*, nghĩa là giám mục

cadinale: : hồng y

nước rặc: nước cạn

Bá đạc la: chuyển âm chữ Phêrô (quyền của Giáo hoàng, kế vị Thánh Phêrô)

khơi chừng: ở nơi xa

lệ (từ cổ): lo ngại
cầu bầu: nguyện cầu : Xin làm trung gian cầu nguyện
giúp, bảo trợ
trọng: cao quý
âu ca: lời hát thanh bình

Tặng các cụ nhà dòng ông thánh Philipê thơ

*Cám ơn các cụ ở nhà này
Bồi xót con chiên lạc đến đây
Mọi lẽ bảo ban đều rạng tỏ
Hai phần cấp dưỡng được no đầy
Hằng ngày tế lễ Ba Ngôi thánh
Tuần lễ jê jun một bữa chay
Thánh sủng xin thêm cho các cụ
Ra tay cứu vớt lũ dân ngây*

*Bính thìn niên
Ngày mồng 2 tháng Augustus năm 1796*

Chú thích

bồi: vì
con chiên: con cừu con, ý nói giáo hữu
xót (từ cổ): thương
bảo ban: chỉ dạy
cấp dưỡng: phân thức ăn cung cấp hằng ngày

jê jun: phiên âm từ tiếng Latin "Jejunus" có nghĩa là
"đói, rỗng ruột". Jê Jun có nghĩa là nhịn đói hãm
mình chay tịnh
(dân) *ngây*: ngu đần thường (không có chức thánh),
người tín hữu

Ngợi khen kính chúc Thầy cả thơ

***Dẫu Chúa dù Vua dẫu Thánh hiền
Một lòng tôn kính đáng chẵn chiên
Tuy phân xác thịt nường trung thể
Song phép quyền hành suốt thượng thiên
Giữ khoá thiêng liêng nào dám nhãng
Cầm cân công chính chẳng hề thiên
Mọi ngày mọi có sinh mình Chúa
Thật bằng lời xưa Chúa phán truyền***

Hoà

***Có nhân có đức lại hoà hiền
Mới được thay quyền chính Chúa chiên
Phân xác nấu hình còn tạm thể
Việc hồn mở khoá được thặng thiên
Thưởng ngay phạt lỗi khai dòng chính
Chữa lệch phù nghiêng ghét ý thiên
Cối buộc buông tha dẫu ý định
Vì khi trên núi đã ban quyền***

Chú thích

dẫu: cho dù, dầu là

đáng chẵn chiên: người chẵn dất đàn cừu, ý chỉ bậc
giáo sĩ

nuơng: nhờ dựa

trung thế: đời bây giờ

thượng thiên: ở trên trời cao

nhãng (từ cổ): quên

thiên: nghiêng về một bên

bằng (từ cổ): bằng, ngang với

hồ (từ cổ): và, cùng với

câu 16: ý nói Chúa đã trao quyền của mình cho các
thầy cả từ khi ở trên núi

Vịnh bốn đạo phương tây giữ lễ thơ

***Dầu dân dù nhĩn đấng làm quan
Ngày lễ ai ai bỏ việc vờn
Đền thánh đàn om cung nhạc nhã
Đàng cù sấm dậy tiếng xe loan
Người phô cảm tú chiêu thanh quý
Kẻ ướp hương hoa vẽ cát nhàn
Vào trước bàn thờ châu Thánh Thể
Tai nghe Thầy giảng Thánh Evan***

Hoà

***Có đấng đồng trinh chẳng phải quan
Ông Bà đi lễ khác muôn vờn
Thương Già chống gậy theo chân khách
Xót Trẻ trèo non quận ruột loan
Một lúc mất Con càng thăm thiết
Trăm đàng khốn Mẹ chẳng an nhàn
Ba ngày lại thấy trong Đền thánh
Bỏ lúc đi tìm những khóc vờn***

Chú thích

dẫu, dù nhĩn (từ cổ): cho dù

việc vãn: mọi thứ việc

om: vang động, ồn ã

nhạc nhã: nhạc cao quý

đàng cù: đường rộng

phô: khoe ra, chưng ra

cầm tú: đẹp như gấm như thêu

chiều: dáng, vẻ

thanh quý: sạch đẹp

cát nhàn: ung dung tốt lành

Câu 7: Nhắc lại sự tích lạc mất Đức Giêsu lúc Ngài còn bé cùng cha mẹ lên đền thánh Giêrusalem.

Vịnh thú Caldas thơ

*Thú nào bằng thú Cạ lừ đà
Đến tiết trời thu khách nhớn nhor
Mấy dặm đàng cù người rổng rảnh
Một nguồn nước suối kẻ xông pha
Ngày ngày hợp mặt vui đàm ẩm
Bữa bữa lân tay chén hê ha
Thong thả âu đà nhờ lộc nước
Khen ơn tạo hoá cảnh này ra*

Canh thân niên

Thượng tuần tháng Juliuj năm 1800

Chú thích

cạ lừ đà: phiên âm từ “Caldas”

đàng cù: đường rộng lớn

rổng rảnh: đi lại chen chúc nhau tấp nập

hê ha: vui vẻ thoải mái

***Mừng sinh nhật
Hoàng Thái tử thơ***

***Sinh nhật Vương tôn đáng trọng cao
Quan dân mừng rỡ biết ngần nào
Chuông om sùng dấy vang nhường sấm
Nén gió đèn chong sáng nữa sao
Mọi vẻ tuy rằng đồ cảnh bạt
Ba ngày nhường đã cõi tiêu dao
Đến ngày rửa tội thêm nô nức
Ngày ấy vui càng xiết kể bao***

*Mậu ngọ niên
Ngày 12 tháng October năm 1798*

Chú thích

trọng cao: có vị trí cao, đáng trọng

ngần: mức độ

om: vang

dấy: kêu lớn liên tục

nhường: như là

gió: nhỏ giọt

chong: thấp sáng
nữa (từ cổ): như là
cảnh bạt: đồ sộ, to lớn
tiêu dao: thong dong dạo chơi

Vịnh chúc Quan đại tể tướng thơ

***Thân quan khang kiện sống man vàn
Giúp trị dân rày được ở an
Quyết chí lấy nhân xua đuổi bạo
Ra tay rửa chính dẹp răn loạn
Phần đời nổi tiếng trong thiên hạ
Phép đạo yêu người khắp thế gian
Hai chữ hiếu trung bền sắc sắc
Đời sau hưởng phúc chốn thanh nhàn***

Chú thích

khang kiện: khoẻ mạnh
man vàn: nhiều lắm, ý nói sống lâu
nhân: lòng thương người
bạo: sự tàn ác
chính: đúng đắn
loàn: sai quấy
sắc sắc: chắc
cầu bầu: nguyện cầu

Tạ Quan Bà cho thuốc cao *thơ*

***Đội ơn trọng ấy biết ngần nào
Vì gửi cho rày lọ thuốc cao
Một tễ pha phối bài thái ất
Đòi phương gia giảm vị tiêu dao
Ngoài không chảng chút điều bôi bác
Trong lại càng thêm vẻ ngạt ngào
Mặt dán song le lòng chảng dán
Quân thần nghĩa cả biết là bao***

Chú thích

ơn trọng: ơn cao quý
ngần (từ cổ): mức độ
rày: nay, lúc này
tễ: bài thuốc viên
pha phối: pha trộn
bài thái ất: bài thuốc nổi tiếng
đòi (từ cổ): nhiều
phương: cách thức

bôi bác: qua loa
dán (từ cổ): xa cách
cả: lớn

Khuyến bạn thơ

*Giờ đi giờ lại một năm dài
Sánh với khi bình cũng bằng hai
Song tiếng phàm râu thì đã thối
Và lời ngọc phán chẳng hề sai
Lòng còn khấn nguyện câu khôi phục
Dạ những mơ màng chữ thái lai
Trót uốn lưỡi câu tìm cá lớn
Tốt mỗi xin hãy gắng ngòi dai*

Chú thích

khuyến: khuyên, dặn dò
bình: bình thường
khôi phục: gây dựng lại
thái lai: khi tốt lành
trót: đã lỡ
dai: lâu

Khuyến tình thơ

chư giáo hữu

*Cách mặt song le chẳng cách lòng
Vậy nên gửi một bức thư phong
Rõ mười đã phán lòng còn tạc
Quyết một cho bền tiết chó long
Cậy sức Chúa Con đừng chắt ngại
Trông ơn Cha Cả có thông dong
Cây mà vững gốc âu tươi ngọn
Có nước thì âu ắt có dòng*

Kỉ mùi niên

Trung tuần tháng Majus năm 1799

Chú thích

khuyến tình: dặn lòng

chư giáo hữu: các bạn đồng đạo

song le: nhưng mà

thư phong: phong thư, lá thư dán kín

tạc: ghi nhớ

chó: đừng

long: đồ gãy

chắt ngại: nổi lo sợ

Chúa Con: Chúa Ngôi Hai, Chúa Giê su
Cha Cả: Thiên Chúa là người Cha Lớn, Cao Cả
(người công giáo Việt nam xưa hay đọc là Cha
Cả trên trời để nói đến Thiên Chúa)
âu: ắt là, tất nhiên

Khuyến tình thơ

chư đạc đức

Cách mặt lòng nào dám cách đâu
Vâng thơ một vận đê về hầu
Xin khi tế lễ ngôi thiêng sáng
Hãy đủ lòng vì chữ dẫu âu
Thấm lại lời lành xưa đã phán
Ban cho ơn trọng mới rày tâu
Thuận buồm tốt gió gần nào dấn
Hợp mặt Cha con sẽ có nhau

Kỉ mùi niên
Trung tuần tháng Majus năm 1799

Chú thích

chư đạc đức: các vị giáo sĩ
vâng thơ: xin làm một bài thơ
đê: **chuyên đến**
đủ lòng: ngỡ lòng
dẫu âu: thương yêu
thấm: xét kĩ

on trọng: on nặng
dán: xa cách



Phalansa phá thành Roma thơ

***Thăm nhẽ Pha lan trở nghịch ra
Xông vào cướp lấy nước Ro ma
Dầu lòng phá phách nơi thần thánh
Mặc sức tung hoành thối quỷ ma
Bổn đạo xa gần đều khóc lóc
Con chiên đâu đấy những kêu ca
Lầu son gác tía dầu lòng nó
Đức thánh Pha pha một lánh xa***

Hoà

***Nghìn một ngũ bách có dư ra
Bồng chốc tan tành chốn Lộ ma
Đạo rôi phá vào nơi đất thánh
Pháp lan sa phải chước tay ma
Chiên lành mát vía run chân bước
Sói dữ dầu lòng võ miệng ca
Rày dẫu Chúa chiên còn lánh mặt
Có phen đuổi sói chạy cho xa***

Mậu ngo niên

Mồng 10 tháng Februarius năm 1798

Chú thích

nhẽ: nhĩ

Phalan: phiên từ chữ França (xứ Pháp)

trở nghịch: quay ngược lại, chống lại

dầu lòng: mặc tình, tha hồ

bổn đạo: xóm đạo

con chiên: giáo dân

Pha pha: phiên âm từ “papa”, nghĩa là cha, ý chỉ Giáo hoàng

nghìn một ngũ bách: một nghìn năm trăm

Lộ ma: phiên âm “Roma” (thành La mã)

đạo rôi: đạo không ngay lành

chước: mưu kế

Vua Napoles giúp thánh Igreja mà đánh Phalansa thơ

***Từ quân kiêu ngạo nó khoe khoang
Chống trả Ro - ma đuổi Giáo hoàng
Nạp bố cất binh lòng quyết thắng
Pháp lan thối trận thể nan đang
Còn làm lễ tạ ơn Thiên Chúa
Đã dủ lòng thương chôn thánh đàng
Tháng chạp thượng tuần năm tám lễ
Sói rừng mất vía chạy tan hoang***

Năm 1798

Chú thích

thánh Igreja: hội thánh Công giáo

Phalansa: nước Pháp

Nạp bố: phiên âm từ Napoles (xứ Naples ở Nam Ý)

thể nan đang: tình hình khó chống trả

dủ lòng: ngỗ lòng

tháng chạp: tháng mười hai

thượng tuần: mười ngày đầu của tháng

năm tám lẻ: năm thứ tám của những năm 1790

Thượng vị Russia đánh được Phalansa thơ

***Đà hầu mất mống Pháp lan sa
Bồi Tướng Ru si đánh chẳng tha
Tiến đến âm âm vây tuốt lại
Xông vào tướp tướp đuổi thù ra
Còn làm lễ tạ ơn Thiên Chúa
Đã dủ lòng thương chôn Lộ ma
Cuối hạ Kỉ mùi năm chín lẻ
Sói rừng tan tác chạy cho xa***

Năm 1799

Chú thích

Ru si: phiên âm chữ “Russia” (nước Nga)

thượng vị: tướng thống lĩnh

đà hầu: hầu như, gần như

mất mống: mất đầu

bồi: vì

tuốt: hết cả

tướp tướp: từng đợt liền nhau

năm chín lẻ: năm thứ chín của những năm 1790

sói rừng: ám chỉ giặc Pháp

***Được vào châu chực trong đền Vua
thơ***

***Vâng ban được dự có phiên châu
Nhiều lúc ra vào cửa gác lầu
Hợp mặt Sa sê hoà Chúa giáo
Chen vai Tể tướng với con hầu
Người đeo dát ngọc quỳ thân lạy
Kẻ thắt đai vàng đứng gười râu
Ngào ngạt mọi mùi hương phấn ướp
Từ đâu nhân gót chẳng còn âu***

Hoà

***Lẽ đâu có được dự phiên châu
Đội đức nghìn trùng ngự gác lầu
Rộng rãi thương yêu người ngoại quốc
Bao dong dầu xót kẻ trung hầu
Xe loan ruổi tới văn quỳ lạy
Chiếu phượng chen vào vũ đứng râu
Nhác thấy bộ rông Hoàng đế ngự
Nhớ lời ngọc phán giải lòng âu***

*Đinh tị niên
năm 1797*

Chú thích

vâng ban: nhận được phép

phiên châu: buổi chiều tại cung vua

sa sê : phiên âm từ "Sacerdos" (ấn dấu thánh), nói chung là Phép Bí Tích truyền chức thánh biến người thường thành một vị Linh Mục. Chức này do chính Chúa Giê-Su lưu truyền lại cho các môn đệ.

hoà: cùng với, và

Chúa giáo: những người giáo sĩ đạo Thiên Chúa

dát ngọc: vòng nạm ngọc

đai vàng: dây lưng màu vàng

tâu: trình bày

nhẫn (từ cổ): cho đến

âu: lo ngại

ngìn trùng: ý chỉ nhà vua ở trên cao (có lẽ dùng nhằm điển tích “cửu trùng”)

ngự: ngồi

bao dong: thương yêu

dấu xót: thương hại

trung hầu: ngay thẳng

xe loan: xe nhà vua

văn: quan văn

vũ: quan vũ

chiếu phượng: chiếu có hình chim phượng, dành cho người quyền quý

giãi: bày tỏ
âu: thương yêu

Tạ ơn Đức Vua Vutughê thơ

***Tâu Vua muôn tuổi ngự khang ninh
Trị nước đời nay được thái bình
Trước chọn Sa sê sang Việt quốc
Nay ban Chúa giáo chính đông kinh
Mến trên sáng láng ba ngôi thánh
Yêu dưới xa gần một chữ linh
Rất trọng ơn này so núi bể
Xin thêm thánh sủng họ Quân minh***

*Tân dậu niên
Ngày 22 tháng October năm 1801*

Chú thích

Vutughê: "Vu-tu-[ghê]" = từ tiếng Bồ Đào Nha là "Português" đọc qua việt ngữ là Pur-tu-ghê, và chuyển qua lối nói dân gian là "Vu-tu-[ghê]"

khang ninh: yên ổn, thanh bình

sa sê: linh mục

chúa giáo: giáo sĩ đạo Chúa

chính: làm cho yên ổn
đông kinh: thành kinh ở phía đông, ý chỉ Đàng Ngoài

Mừng Vít vô chính thơ

Cai quản bấy lâu tạm Vít vô
Nay mừng có đấng chính qui mô
Mục dương chọn mặt thay Toà thánh
Chưởng giáo đa tài dự Đốc tô
Thêm rạng thừa này danh Chúa tể
Lại noi quyền trước thánh Tông đồ
Rày âu được gậy cầm tay chắc
Đẹp sỏi hoà xua hết kẻ thù

Tân dậu niên
Ngày 27 tháng October năm 1801

Chú thích

Vít vô: từ tiếng Bồ Đào Nha là « *bispo* », là giám mục
mục dương: chẵn chiên
chưởng giáo: người cai quản giáo phận
đốc tô: những người học thông hiểu rộng
noi: theo gương
rày: bây giờ
âu: đương nhiên là
hoà: và

*Mừng truyền chức Vít vô mới
chính Đông kinh thơ*

*Bấy lâu thiên hạ những trông mong
Thấy Chúa chiêm nay mới thoả lòng
Một đấng Sa sê lên chính chức
Ba Ngôi Chúa giáo xuống biên song
Nay còn nao nức trong phương bắc
Ít nữa vang lừng cả mái **đông**
Chính đĩnh qui mô quyền chưởng giáo
Vững vàng chống chối chẳng còn long*

Chú thích

Vít vô: từ tiếng Bồ Đào Nha là « *bispo* », là giám mục
sa sê: (từ chữ latin *sacerdos*) người được ban bí
tích làm lãnh đạo tinh thần, linh mục
biên song: nơi xa trung tâm
chính đĩnh: chính đấng, chính thức
long: lỏng lẻo, rời rã

Mừng Dòng sống lại thơ

*Từ được tin lành lọt đến tai
Lâng lâng giữ trút nỗi quan hoài
Mừng rày đã rõ câu khôi phục
Kéo trước còn mơ chữ thái lai
Ấy lừa giấu hình mà sáng gió
Thật cây vững gốc có bền dây
Jê su hội sĩ nay càng thịnh
Lời phán đời xưa thật chẳng sai*

Chú thích

lọt (= rót): nghe lọt tai
quan hoài: nỗi lo buồn
khôi phục: gây dựng lại
thái lai: vận hội tốt lành
hội sĩ: những người đại diện

Tự tình thơ

*Lạy Cha trăm lạy với ba Thầy
Xa dần thêm càng thắc thỏm thay
Chì bắc đã nhen lời nặng nhẹ
Sắt son đừng trơ chốn cao dày
Xây toà cổ dĩ đừng hê mệ
Gỡ mối càn khôn chớ nghĩ chầy
Gửi trộm mình hương lời đã bén
Mùi hương ai cảm được thơm bay*

Hoà

*Từ thấy bài thơ bút tích Thầy
Cùng lòng bát ngát kể ghê thay
Dạ đeo môi tưởng thêm càng nặng
Đầu đội ơn thiêng luống đã dày
Dịp trước chữa xong vì những loạn
Phen này ắt kịp chẳng còn chầy
Rành rành tích cũ còn ghi tạc*

Thấp thoáng mùi hương đã phảng bay

Nhâm tuất niên

Ngày mồng 5 tháng Julius năm 1802

Chú thích

tự tình: tâm sự với mình

xa dân: xa cách

thắc thỏm: lòng không yên

chì bác: lấy ý câu thành ngữ “tiếng bác tiếng chì”, lời
thị phi đồn đại

nênh: coi nhẹ, xem thường

trơ: làm lơ

cổ dĩ: cây cầu to lớn

hê: la lên

chớ: đừng

chầy: chậm

bén: dính, gắn bó

bát ngát: thoáng, thoải mái

ghê: nhiều

mối tương: điều nghĩ ngợi

luống: vốn đã thế, những là

phen: lần

kíp: nhanh chóng

